TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST - HNGĐ	*Yên Dũng, ngày 31 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Lê Thị M, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thôn Văn S, xã Đồng P, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đức T thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/6/2011 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 31/8/2014 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị M chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009947 ngày 14/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D; hoàn trả chị Lê Thị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên D;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- UBND xã Tiến D, huyện Yên D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Anh